

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Trần Anh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2019 về việc tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K

Cư trú tại: Khu A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Phan Ngọc T

Cư trú tại: Khu A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Phan Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 26/12/2014, đăng ký tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống tại khu A, thị trấn Đ. Thời gian chung sống, chị công tác tại trường THCS Đ còn anh làm nghề lao động tự do tại Hà Nội.

Hai bên sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về suy nghĩ, vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau. Anh T đi làm xa, không có trách nhiệm với gia đình, thường gây áp lực, chửi bới, đập phá điện thoại của chị. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn anh T.

Bị đơn là anh Phan Ngọc T xác nhận về quá trình kết hôn và chung sống như chị K trình bày là đúng. Anh xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chị K ham việc, không quan tâm đến gia đình, từ đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh không muốn ly hôn vì con còn nhỏ. Anh T chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị K phải giao con cho anh nuôi.

- Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phan Ngọc Quỳnh D – sinh ngày 02/01/2016. Anh T và chị K đều đề nghị được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Phan Ngọc T

- Về con chung: Giao cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Ngọc Quỳnh D – sinh ngày 02/01/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị K.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K cư trú tại khu A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phan Ngọc T cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Phan Ngọc T kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Phú Thọ, là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, mỗi người một ý, không có tiếng nói chung. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng đã xảy ra va chạm, sống mỗi người một nơi.

Bản thân anh T không đồng ý ly hôn nhưng vẫn xác nhận tình trạng vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mặt khác, anh T lại đưa ra điều kiện chỉ đồng ý ly hôn nếu chị K chấp nhận giao con cho anh nuôi. Điều đó chứng tỏ anh T không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó khăn cho chị K, việc đưa ra điều kiện là vô lý và không có cơ sở.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị K xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh chị đều có quyền ngang nhau trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Chị K hiện là giáo viên, có thời gian và thu nhập ổn định, đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của mình. Anh T không có tài liệu gì xuất trình để chứng minh cho yêu cầu của mình. Mặt khác, cháu D còn nhỏ, là con gái nên sẽ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu đầy đủ và tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, cần giao cháu cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình hợp lý.

Việc chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, nếu anh chị không thỏa thuận được, có đơn đề nghị, Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Phan Ngọc T
2. Về con chung: Giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Ngọc Quỳnh D – sinh ngày 02/01/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị K. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0003212 ngày 19/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh

